

Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày: 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tới;

Ông Trần Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát tp TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh năm 2003; tại tỉnh KG; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 09, ấp ĐT, xã TĐ, huyện TC, tỉnh TN. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Cây Nhãn, khu phố M, phường B, tp TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Lê Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số: 13/2021/HSST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bắt để tạm giữ từ ngày 25-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 03-11-2022 tại Nhà tạm giữ Công an tp TN đến nay; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 25-10-2022, tại nhà nghỉ Trúc Huỳnh thuộc khu phố H, phường A, tp TN, tỉnh TN, Công an tp TN kiểm tra phát hiện Lê Minh T đang cất giữ trong hộc xe phía trước xe mô tô biển kiểm soát 70K1-698.81 do Tiến điều khiển có 01 mảnh khăn giấy cuộn lại, bên trong có 03 viên nén màu xanh và 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 03cm X 04cm chứa chất màu trắng. T khai nhận là ma túy để sử dụng nên Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số: 1353/KL-KTHS ngày 28-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 03 viên nén màu xám (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,3583 gam; mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,8979 gam.

Quá trình điều tra Lê Minh T thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1353/KL-KTHS có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Cáo trạng số: 115/CT-VKSTPTN ngày 22-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tp TN, tỉnh TN đã quyết định truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bị cáo T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1353/KL-KTHS có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T rất hối hận về hành vi của bị cáo gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được án thấp nhất để bị cáo về lo cho mẹ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tp TN; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tp TN; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, Lê Minh T đã tàng trữ trái phép chất ma túy là loại MDMA khối lượng 1,3583 gam và loại Ketamine khối lượng 1,8979 gam thì bị lực lượng Công an tp TN phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số: 13/2021/HSST ngày 19-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh TN áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T là người chưa thành niên nên không xem là tiền án nhưng cho thấy nhân thân của bị cáo xấu.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1353/KL-KTHS có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Tuyết Mai.

[6] Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN: Đề nghị áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người có tên “Nhân” là người bán trái phép ma túy cho bị cáo T do không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp TN chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-10-2022.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1353/KL-KTHS có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn, trợ lý giám định Nguyễn Thị Tuyết Mai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tp TN;
- Chi cục THADS tp TN;
- Công an tp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa